US Trainee

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV# _____

WEWL# _____

I-171 ___ Y ___ NO

EXIT VISA # _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN (Last) VAN (Middle) THANH (First)

Current Address: 20 Nguyen Trai - Phu Cuong - Thu dau mot - Song be

Date of Birth: 08.1947 Place of Birth: Thu-dau-mot

Previous Occupation (before 1975) S. Lieutenant
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 07-04-75 To 12-20-1977

Years: 02 Months: 05 Days: _____

US Trainee

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

_____
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number		Relationship
21EM · NGUYEN. VAN		

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

MD Oct. 01-89.

Kính Chị Hồ,

Em vừa nhận được hồ sơ của một người đồng hương nhờ em chuyển đến Chị để xin Chị giúp đỡ xin LOI.

Ông ta tên TÂM (Tâm thị trấn ở Bình Dương) là anh em Cô Cậu với Chị Lan (vợ anh Trước) và cũng là bạn học của với anh Phúc (Chồng Chị) - anh Phúc là con của Dì Năm của ông ta.

Ông ta có người con trai tên Nguyễn văn Thanh, trước là Trung úy phi công trực thăng.

Vậy kính nhờ Chị xem xét ra giúp đỡ họ trong việc xin cấp LOI.

Chân thành cám ơn Chị và kính chúc Chị khoẻ mạnh và vui vẻ an lành.

Kính thư.

Huỳnh Châu Bảo

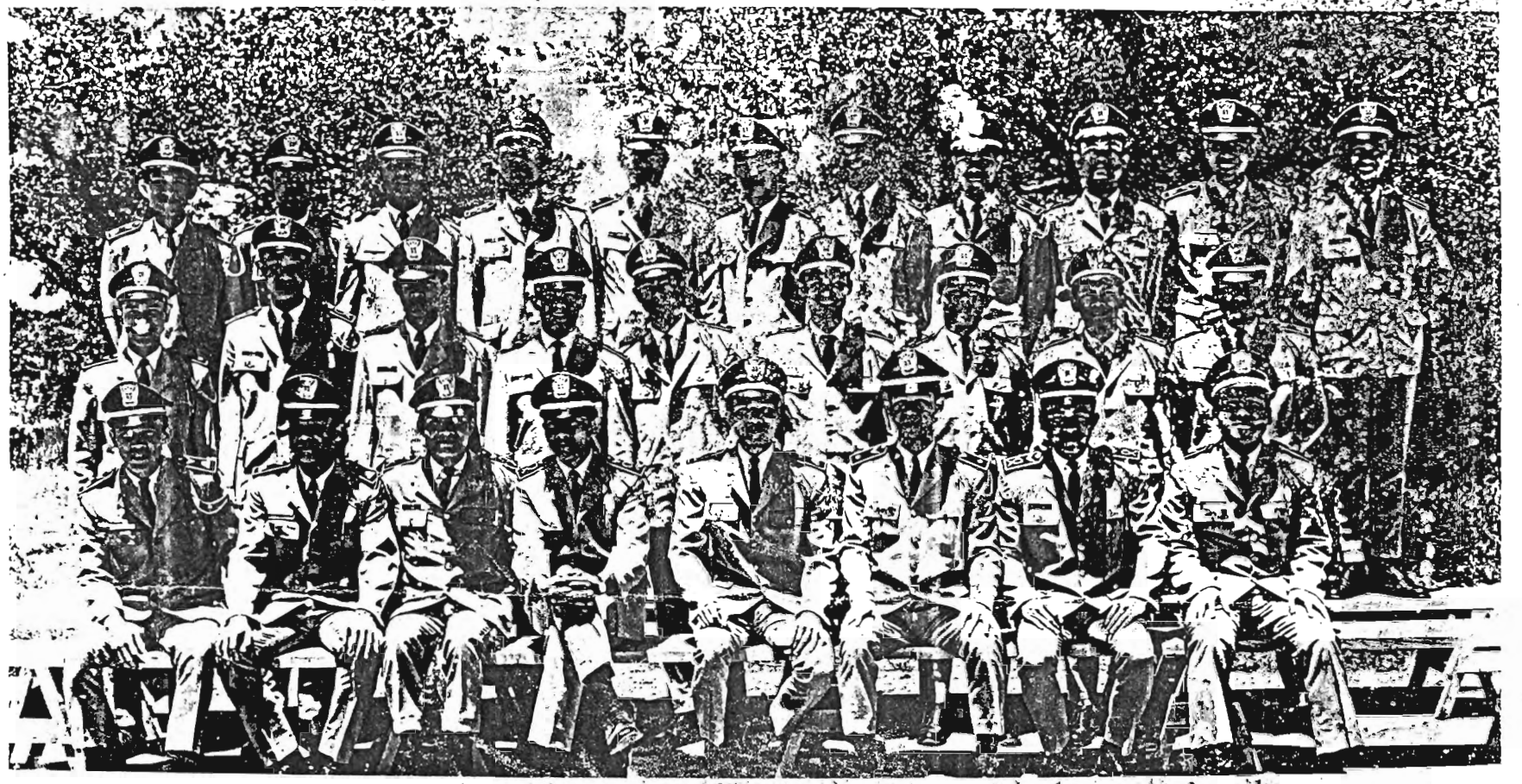

CLASS 70-44 A-3 OFFICER STUDENT COMPANY V N A F BN
U. S. ARMY PRIMARY HELICOPTER CENTER --FT. WOLTERS, TEXAS

FIRST ROW:
NGUYEN TANG HOANG, WO
TAM TRAN NGUYEN MINH, WO
TINH DINH LONG, A/C
GIANG, LE HAU, A/C
CHUONG, LE KIEM, WO
HAI TRANG KIM, 2/LT
VIET NGUYEN VAN, A/C
THACH HO NGOC, 2/LT

SECOND ROW:
MINH NGUYEN VAN, 2/LT
PHAT TANG, A/C
DUC NGUYEN SANH, A/C
LAM, NGUYEN VAN, A/C
NGHI HUYNH HUN, WO
QUAN DANG, WO
AN, DAO NGOC, WO
TUAN, NGO QUANG, WO
TAI DANG, WO

THIRD ROW:
NGON, NGUYEN TRUNG, WO
THIEN TRAN, WO
DIEN, PHAM DUY, WO
CAM, PHAN VAN NGOC, A/C
BAO CHAU, 2/LT
HOC, NGUYEN DANG, WO
HOAI TRAN VAN, WO
THANH, DOAN, WO
DAT TRAN QUANG, WO
THANH, NGUYEN VAN
CHAN LE VAN

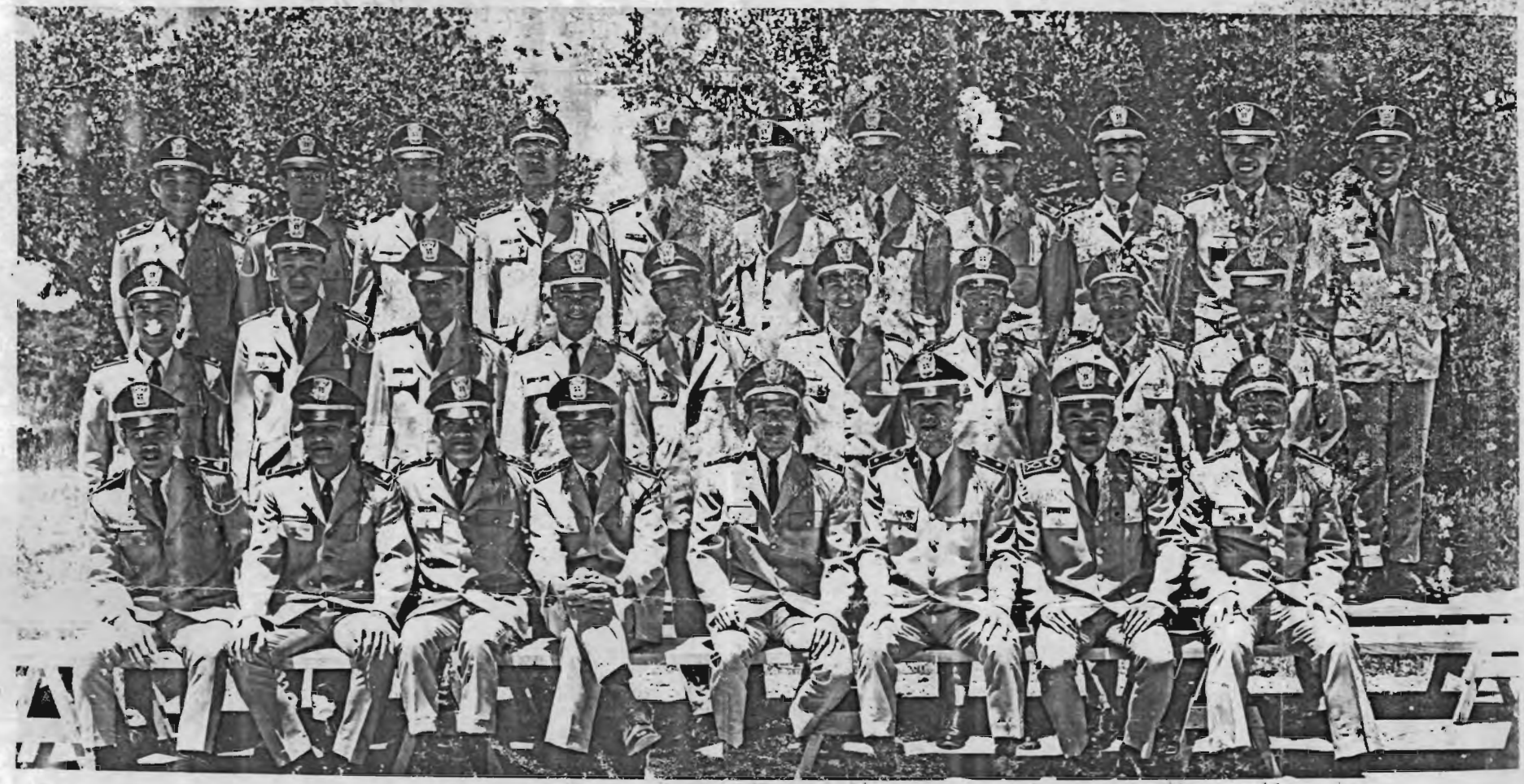

CLASS 70-44 A-3 OFFICER STUDENT COMPANY V N A F BN
U. S. ARMY PRIMARY HELICOPTER CENTER --FT. WOLTERS, TEXAS

FIRST ROW:
NGUYEN TANG HOANG, WO
TAM TRAN NGUYEN MINH, WO
TINH DINH LONG, A/C
GIANG, LE HAU, A/C
CHUONG, LE KIEM, WO
HAI TRANG KIM, 2/LT
VIET NGUYEN VAN, A/C
THACH HO NGOC, 2/LT

SECOND ROW:
MINH NGUYEN VAN, 2/LT
PHAT TANG, A/C
DUC NGUYEN SANH, A/C
LAM, NGUYEN VAN, A/C
NGHI HUYNH HUN, WO
QUAN DANG, WO
AN, DAO NGOC, WO
TUAN, NGO QUANG, WO
TAI DANG, WO

THIRD ROW:
NGON, NGUYEN TRUNG, WO
THIEN TRAN, WO
DIEN, PHAM DUY, WO
CAM, PHAN VAN NGOC, A/C
BAO CHAU, 2/LT
HOC, NGUYEN DANG, WO
HOAI TRAN VAN, WO
THANH, DOAN, WO
DAT TRAN QUANG, WO
THANH, NGUYEN VAN
CHAN LE VAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Cục Quản Pháp
Sư đoàn 3
Số: 42.QG.5/18

GIẤY RA TRẠI

[illegible] số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội [illegible] về chính sách đối với binh sĩ nhân viên các cơ quan chính quyền của chế [illegible] hiện đang bị tập trung cải tạo.

[illegible] hiện Bộ Quốc phòng - Bội vụ số ..... ngày .....
về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

[illegible] quyết định số 67.QĐ ngày 07.11.1977
của Bộ trưởng Bộ Bội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

- Họ và tên: Nguyễn văn Thành
  Ngày, tháng, năm sinh: 1947
  Quê quán:
  Thu quán: 23, Nguyễn Trãi, Phú Hương, Thủ dầu 1, Tổng bé.
  Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: 67.602.131
  Trung Uy Hoa tiêu trưởng phi cơ

- Khi [illegible] trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã, Phường: 23 Nguyễn Trãi Phú Hương thuộc Huyện, Quận: Thủ dầu Một Tỉnh, Thành phố: Tổng bé.
và phải tuân [illegible] quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú [illegible] quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: 12 tháng
- Thời hạn đi đường: (Hai) ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).
- Tiền và lương thực đi đường đã cấp: (có phiếu cấp phát kèm theo)

Ngày 20 tháng 12 năm 1977

Sao y
Phú Hương, ngày 29.12.77
TM UBND Phường

Bộ cầm thu

Phú Tú Lên

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số P80332495

Họ tên NGUYỄN VĂN THANH

Sinh ngày -08-1947

Nguyên quán X. Chánh Hiệp
TX. Thủ Dầu Một, Sông Bé.

Nơi thường trú Phú Cường
TX. Thủ Dầu Một, Sông Bé.

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: không

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

nốt ruồi c 2cm dưới
sau mép phải

Ngày 2 tháng 8 năm 1980

Q. KT/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN
TRƯỞNG PHÒNG LSI

Nguyễn Minh Thái

BƯU CHÍNH
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Administration des Postes
de la R. S. du Viet-nam

BƯU CHÍNH
Service des Postes

(1)

MÁY BAY

BĐ. 29
(29 và 29a cũ)
C. 5

Nhật ấn Bưu cục hoàn giấy báo
Timbre du bureau renvoyant l'avis

GIẤY BÁO

Avis de (2)

Nhận
Réception
~~**Trả tiền**~~
~~*Payement*~~

Địa chỉ :
Adresse NGUYỄN THỊ GẤT

(3) 23 Nguyễn Trãi Thị Trấn Mặt Sông Bé

ở (à) _____ **nước** *(Pays)* _____

1) **Nếu giấy báo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ «Hoàn lại bằng máy bay»**
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente «Renvoi par avion»
và dán lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh «*Par avion*».
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue « Par avion ».

2) **Gạch bỏ phần không thích hợp** (Biffer ce qui ne convient pas)

3) **Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy báo này.**
A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

Do Bưu cục gốc ghi
A remplir par le bureau d'origine

Bưu phẩm ghi số (1)
Envoi recommandé

ký gửi tại Bưu cục Bưu điện Thành phố
déposé au bureau de poste de

ngày 25 tháng 06 **19** 88 **số** 9814
le 19 sous le no

địa chỉ người nhận Số 6 Chu Văn An Hà Nội
Adresse du destinataire Tổ Công Tác Việt Nam

Ghi ở Bưu cục nhận
A remplir à destination

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát
Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dument livré

ngày
le

Chữ ký người nhận	**Chữ ký nhân viên Bưu cục nhận**	**Nhật ấn bưu cục nhận**
Signature du destinataire (1)	Signature de l'agent du bureau destinataire	Timbre du bureau destinataire

BƯU ĐIỆN HÀ NỘI

BÍ CHÚ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký « được ủy quyền »
Nếu phát chậm ghi lý do như « Người nhận bảo lần thứ 3 mới đến »

QUESTIONNAIRE FOR EX POLITICALPRISONER
IN VIET NAM

I/- BASIC INFORMATION APPLICANT IN VIÊT NAM :

1)- Full name of Ex political prisoner : NGUYỄN VĂN THANH
2)- Date and place of birth : August 1947
village Chánh hiệp province Thủ dầu Một
3)- Position before April 1975
- Rank : 1LT (first lieutenant)
- Funtion : Helicopter pilot AC UH,H
- Military serial number : 67/602131
4)- Month/ date / year arrested : July 4. 1975
5)- Month/ date/year out of camp : December 20. 1977
6)- Photocopy of release certificates : Yes
7)- Present useling address of Ex polictical prisoner
20 Nguyễn Trai Phú Cường Thủ dầu Một Sông Bé VietNam
8)- Current address :

II- LIST FULL NAME, DATE AND PLACE OF BIRTH OF EX POLITICAL PRISONER, IMMEDIATE- FAMILY AND FATHER MOTHER

1)- Relative, accompagy with Ex political prisoner to be consisted for U.S country :

N A M E	Date and place of birth	Relationship	Address
NGUYỄN VĂN TÁM	1926 Bình dương VN	VN Father	20 Nguyễn Trai Phú Cường Sông Bé VIỆT NAM
NGUYỄN THỊ GẤT	1929 Bình dương VN	VN Mother	

2)- Complete family (living,dead) of Ex polital prisoner

QUESTIONNAIRE FOR EX POLITICALPRISONER IN VIET NAM

I/- BASIC INFORMATION APPLICANT IN VIÊT NAM :

1)- Full name of Ex political prisoner : NGUYÊN VĂN THANH
2)- Date and place of birth : August 1947
village chánh hiệp province Thủ dầu Một
3)- Position before April 1975
- Rank : 1LT (first lieutenant)
- Funtion : Helicopter pilot AC UH,H
- Military serial number : 67/602131
4)- Month/ date / year arrested : July 4. 1975
5)- Month/ date/year out of camp : December 20. 1977
6)- Photocopy of release certificates : Yes
7)- Present useling address of Ex polictical prisoner
20 Nguyên Trai Phú cường Thủ dầu Một Sông Bé Việt Nam
8)- Current address :

II/- LIST FULL NAME, DATE AND PLACE OF BIRTH OF EX POLITICAL PRISONER, IMMEDIATE= FAMILY AND FATHER MOTHER

1)- Relative, accompagy with Ex political prisoner to be consisted for U.S country :

N A M E	Date and place of birth	Relationship	Address
NGUYÊN VĂN TÁM	1926 Bình dương VN	VN Father	20 Nguyên Trai Phú cường Sông Bé VIỆT NAM
NGUYÊN THỊ GẤT	1929 Bình dương VN	VN Mother	

2)- Complete family (living,dead) of Ex polital prisoner

N A M E	Date and place of birthu	Relationship	Address
NGUYÊN THỊ CHÁNH	6.6.54 Bình Dương VN	Young sister	20 Nguyên Trai Phú cường Sông Bé Việt Nam
NGUYÊN VĂN NGHĨA	21.8.56 "	" Brother	"
NGUYÊN THỊ MINH LÝ	3.9.58 "	" sister	"
NGUYÊN THỊ HỒNG HOA	9.19.60 VN	" sister	"
NGUYÊN ANH DŨNG	12.22.62 VN	" Brother	"
NGUYÊN THỊ MINH XUÂN	01.29.69 VN	" Sister	"

III/- RELATIVE OUT SIDE OF VIET NAM :

Closet relative in U.S.A

Name : LIEM . NGUYEN VAN

Relationship : Young Brother

Address : 1602 GUILDFORD GARLAND TX 75040 USA

Home phone : 1 (214) 4140961

IV/ HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR REUNIFICATION UNTILL NOW:

Reply from Bangkok ODP relative : USCC# 62022

The ODP Bangkok IV#066242

The ODP Bangkok LOI :

N/A

V/- COMMENT REMARK :

1- VNAF TRAINING COURSES :

- Sept 1968 to April 1969 ARMY OFFICER SCHOOL THỦ ĐỨC CLASS 7/68 RANK : W.O.
- April 1969 to MARCH 1970 MILITARY LANGUAGE SCHOOL TÂNSƠNNHẤT AFB , name of C/O KEITH

2- U.S. TRAINING COURSES :

- MARCH 1970 to APNIL 1970 DEFENSE LANGUAG INSTITUDE LACKLAND AFB ST ANTONIO T.X.
- APRIL 1970 to AUGUST 1970 : US ARMY PRIMARY HELICOPTER CENTER CLASS 70.44 INSTRUCTOR PILOT CW2 OPDAWL FORT WOLTERS T.X.
- AUGUST 1970 to MARCH 1971 US ARMY AVIATION SCHOOL FORT HUNTER SAVANAH G.A.

Name of C/O : NORMAN.W. PAULSON Colonel TC School Seretary

JAMES .C. SMITH Brigadier General USA Deputy Command

3- IN VNAF BASE :

- APRIL 1971 to MARCH 1973 : 2LT Helicopter pilot UH,H 225th SQUADRON 4TH DIVISION VNAF SOCTRANG AIRFIELD name of C/O : MAJOR LÊ VĂN CHÂU
- MARCH 1973 to APRIL 1975 : 1LT Helicopter Pilot AC UH,H 255th SQUADRON 4th DIVISION VNAF CANTHO AIRFIELD name of C/O : LT.C NGUYỄN KIM HUỲNH

Dear Mrs.

I filing this reference to notice you that I had not received any information from my Sponsorship at the ODP Bangkok IV# 66242 until now.

So Should you please recheck my case and help me to engage with the refugee program for Ex political prisoner I and my family are waiting your information

SIGNATURE

Hanh.

Date

AUGUST 29. 1989

1. US Trainee

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

NAME: NGUYEN VAN THANH :

- 2 years 5 months in Reed Camp
- U.S. trainee (Helicopter tng - texas)
- No IV number
- No Exit Visa

IV# _____
WEWL# _____
I-171 ___Y ___NO
VISA # _____

The inte admi

formerly or U.S.

REQUEST: Approve this case
REASON : US trainee

1. APPLICANT _____ THANH
First

Current A[illegible]

Date of Birth: 08. 1947 Place of Birth: [illegible]

Previous Occupation (before 1975) S. Lieutenant
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 07-04-75 To 12-20-1977
Years: 02 Months: 05 Days: _____
US trainee

3. SPONSOR'S NAME: FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOC. Name
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number		Relationship
2LT - NGUYEN, VAN		

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

US Trainee

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV# _____
WEWL# _____
I-171 ___Y ___NO
EXIT VISA # _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN (Last) VAN (Middle) THANH (First)

Current Address: 20 Nguyen Trai - Phu Cuong - Thu dau mot - Song be

Date of Birth: 08.1947 Place of Birth: Thu-dau-mot

Previous Occupation (before 1975) S. Lieutenant
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 07-04-75 To 12-20-1977

Years: 02 Months: 05 Days: _____

US Trainee

3. SPONSOR'S NAME: FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOC. Name
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship
Hem - Nguyen, Van	

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

QUESTIONNAIRE FOR EX POLITICALPRISONER
IN VIET NAM

I/- BASIC INFORMATION APPLICANT IN VIỆT NAM :

1)- Full name of Ex political prisoner : NGUYỄN VĂN THANH
2)- Date and place of birth : August 1947
village chánh hiệp province Thủ dầu Một
3)- Position before April 1975
- Rank : 1LT (first lieutenant)
- Funtion : Helicopter pilot AC UH,H
- Military serial number : 67/602131
4)- Month/ date / year arrested : July 4. 1975
5)- Month/ date/year out of camp : December 20. 1977
6)- Photocopy of release certificates : Yes
7)- Present useling address of Ex polictical prisoner
20 Nguyễn Trai Phú Cường Thủ dầu Một Sông Bé Việt Nam
8)- Current address :

II- LIST FULL NAME, DATE AND PLACE OF BIRTH OF EX POLITICAL PRISONER, IMMEDIATE= FAMILY AND FATHER MOTHER

1)- Relative, accompagy with Ex political prisoner to be consisted for U.S country :

N A M E	Date and place of birth	Relationship	Address
NGUYỄN VĂN TÁM	1926 Bình dương VN	VN Father	20 Nguyễn Trai Phú Cường Sông Bé VIỆT NAM
NGUYỄN THỊ GẤT	1929 Bình dương VN	VN Mother	

2)- Complete family (living,dead) of Ex polital prisoner

N A M E	Date and place of birthu	Relationship	Address
NGUYỄN THỊ CHÁNH	6.6.54 Bình Dương VN	Young sister	20 Nguyễn Trai Phú Cường Sông Bé Việt Nam
NGUYỄN VĂN NGHĨA	4.8.56 "	" Brother	
NGUYỄN THỊ MINH LÝ	3.9.58 "	" Sister	"
NGUYỄN THỊ HỒNG HOA	9.19.60 VN	" Sister	"
NGUYỄN ANH DŨNG	12.22.62 VN	" Brother	"
NGUYỄN THỊ MINH XUÂN	01.29.69 VN	" Sister	"

III/- RELATIVE OUT SIDE OF VIET NAM :

Closet relative in U.S.A

Namee : LIEM . NGUYEN VAN

Relationship : Young Brother

Address : 1602 GUILDFORD GARLAND TX 75040 USA

Home phone : 1 (214) 4140961

IV/ HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR REUNIFICATION UNTILL NOW:

Reply from Bangkok ODP relative : USCC# 62022

The ODP Bangkok IV #066242

The ODP Bangkok LOI :

N/A

V/- COMMENT REMARK :

1- VNAF TRAINING COURSES :

- Sept 1968 to April 1969 ARMY OFFICER SCHOOL THỦ ĐỨC CLASS 7/68 RANK : W.O.
- April 1969 to MARCH 1970 MILITARY LANGUAGE SCHOOL TÂNSƠNNHẤT AFB ; name of C/O KEITH

2- U.S. TRAINING COURSES :

- MARCH 1970 to APNL 1970 DEFENSE LANGUAG INSTITUDE LACKLAND AFB, ST. ANTONIO T.X.
- APRIL 1970 to AUGUST 1970 : US ARMY PRIMARY HELICOPTER-CENTER CLASS 70.44 INSTRUCTOR PILOT CW2 OPDAWL FORT WOLTERS T.X.
- AUGUST 1970 to MARCH 1971 US ARMY AVIATION SCHOOL FORT HUNTER SAVANAH G.A.

Name of C/O : NORMAN.W. PAULSON Colonel TC School Secretary

JAMES .C. SMITH Brigadier General USA Deputy Command

3- IN VNAF BASE :

- APRIL 1971 to MARCH 1973 : 2LT Helicopter pilot UH,H 225th SQUADRON 4TH DIVISION VNAF SOCTRANG AIRFIELD name of C/O ; MAJOR LÊ VĂN CHÂU
- MARCH 1973 to APRIL 1975 : 1LT Helicopter Pilot AC UH,H 255th SQUADRON 4th DIVISION VNAF CANTHO AIRFIELD name of C/O : LT.C NGUYỄN KIM HUỲNH

Dear Mrs.

I filing this reference to notice you that I had not received any information from my Sponsorship at the ODP Bangkok IV# 66242 until now.

So Should you please recheck my case and help me to engage with the refugee program for Ex political prisoner I and my family are waiting your information

SIGNATURE

Thank.

Date

AUGUST 29. 1989

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Cục Chấp pháp
Sư đoàn 3
Số: 42QG-5/18

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ Luật số 3[illegible]/[illegible] ngày 22-06-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ ngụy viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ [illegible] học tập cải tạo.

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày [illegible]

về việc thi hành chỉ thị số 215/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Căn cứ quyết định số 67.QĐ ngày 07.11.1977 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

- Họ và tên: Nguyễn Văn Thanh
  Ngày, tháng, năm sinh: 1947
  Nơi quê quán: 23 Nguyễn Đức Thu, Phường Hưng Dạo, Tỉnh Cao Bằng
  Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trước khi bị bắt: 23 Nguyễn Đức Thu, Phường Hưng Dạo, Tỉnh Cao Bằng
  Bị bắt, giữ, tập trung cải tạo, án phạt tù, quản chế, cấm cư trú, quản thúc, tước quyền công dân, tịch thu tài sản, cấm hành nghề, cấm làm công việc nhất định (ghi rõ thời hạn, ngày bắt đầu và ngày chấp hành xong): 12 tháng, từ ngày 20/12/1976 đến ngày 20/12/1977
  Bị tước quân tịch, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân đội và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: 67.602.131
  Trong ngụy: Hạ sĩ quan trường phi cơ

- Đã chấp hành tốt thời gian cải tạo, giáo dục, quản chế, cấm cư trú, quản thúc, tước quyền công dân, tịch thu tài sản, cấm hành nghề, cấm làm công việc nhất định (ghi rõ thời hạn, ngày bắt đầu và ngày chấp hành xong): 12 tháng, từ ngày 20/12/1976 đến ngày 20/12/1977

Nay giấy này cho Ủy ban Nhân dân và công an xã, phường: 23 Nguyễn Đức Thu, Phường Hưng Dạo thuộc Huyện, Quận: Hòa An Tỉnh, Thành phố: Cao Bằng để tiếp nhận và quản lý theo quy định của Ủy ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và những quyền lợi khác:

- Thời hạn quản chế: 12 tháng
- Thời hạn đi đường: Mười [illegible] ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).
- Tiền và lương thực đi đường đã cấp: (có phiếu cấp phát kèm theo)

Ngày 20 tháng 12 năm 1977
Thủ trưởng

Sao y
Hưng Dạo, ngày 29.12.77
[illegible]
Đỗ Cẩm Thu

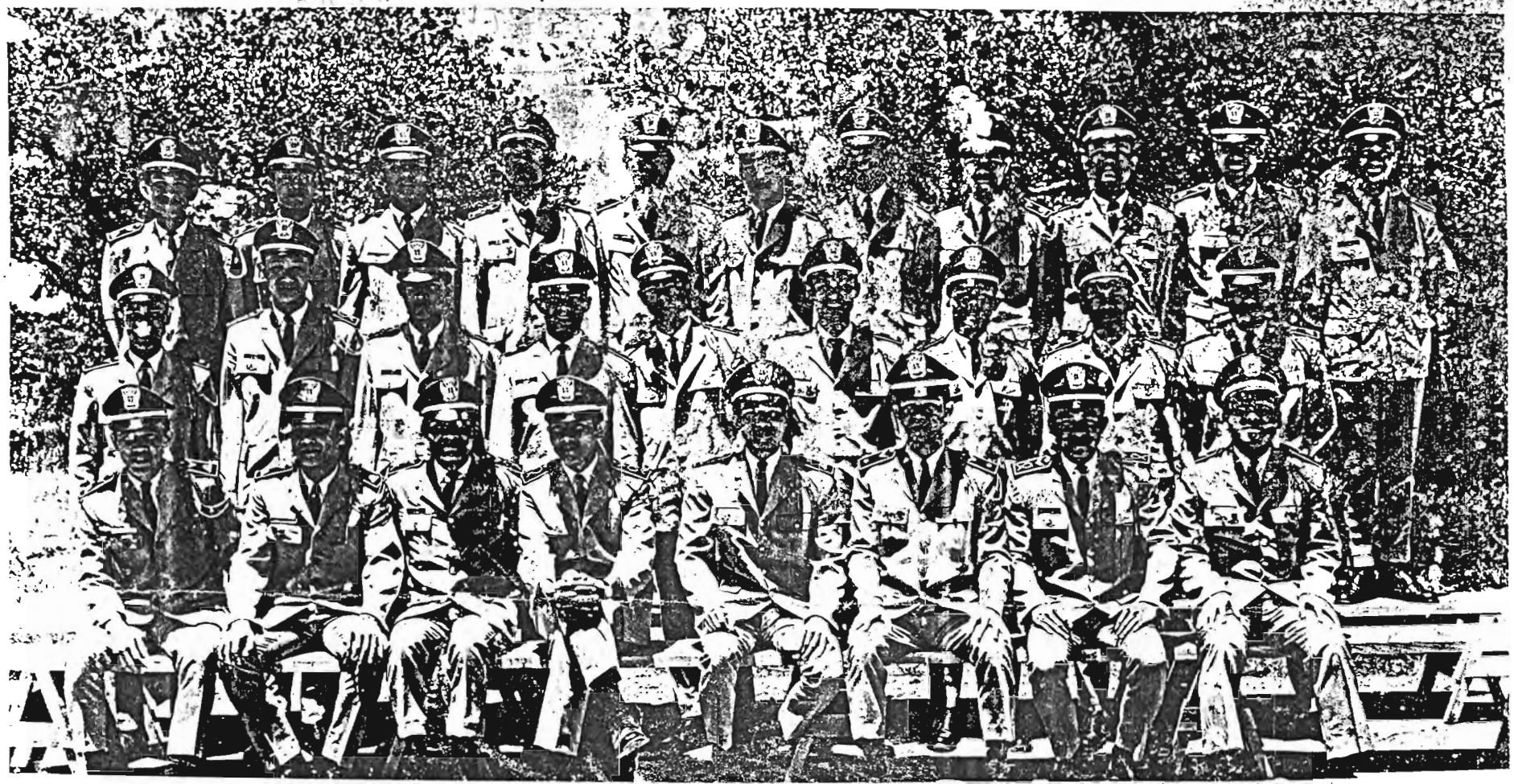

CLASS 70-44 A-3 OFFICER STUDENT COMPANY V N A F BN
U. S. ARMY PRIMARY HELICOPTER CENTER --FT. WOLTERS, TEXAS

FIRST ROW:
NGUYEN TANG HOANG, WO
TAM TRAN NGUYEN MINH, WO
TINH DINH DONG, A/C
GIANG, LE HAU, A/C
CHUONG, LE KIEM, WO
HAI TRANG KIM, 2/LT
VIET NGUYEN VAN, A/C
THACH HO NGOC, 2/LT

SECOND ROW:
MINH NGUYEN VAN, 2/LT
PHAT TANG, A/C
DUC NGUYEN SANH, A/C
LAM, NGUYEN VAN, A/C
NGHI HUYNH HUN, WO
QUAN DANG, WO
AN, DAO NGOC, WO
TUAN, NGO QUANG, WO
TAI DANG, WO

THIRD ROW:
NGON, NGUYEN TRUNG, WO
THIEN TRAN, WO
DIEN, PHAM DUY, WO
CAM, PHAN VAN NGOC, A/C
BAO CHAU, 2/LT
HOC, NGUYEN DANG, WO
HOAI TRAN VAN, WO
THANH, DOAN, WO
DAT TRAN QUANG, WO
THANH, NGUYEN VAN
CHAN LE VAN

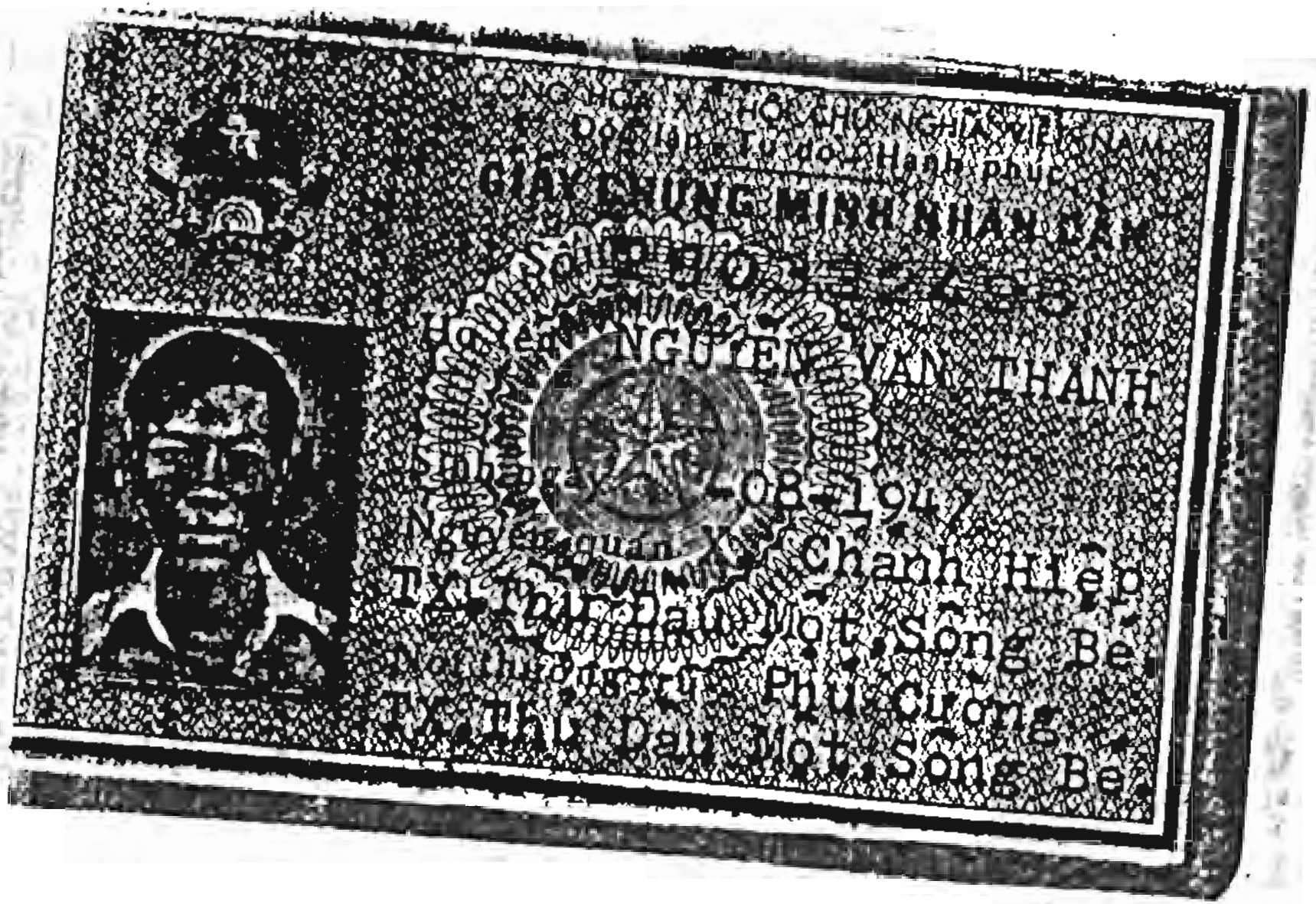
GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN
NGUYỄN VĂN THÀNH
Chánh Hiệp
Thủ Dầu Một Sông Bé
Phú Cường
Thủ Dầu Một Sông Bé